

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 3 - 2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con với một người đã bị Tòa án
tuyên bố mất tích”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Tiến;

Ông Nguyễn Đức Thọ.

Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện
Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham
gia phiên tòa:** Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tràng Định,
tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số
111/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023, về việc: “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung với một người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích”, theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024;
Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2024,
và Thông báo số 124/2024/TB-TA ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vi Xuân T, sinh năm 1984; địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã
Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn
C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, anh Vi Xuân T trình bày: Anh và
chị Hoàng Thị H được tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết
hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn ngày 10/12/2007 theo quy
định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận. Đến năm 2016 do

điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chị Hoàng Thị H đã bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú là thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Từ đó đến nay anh T và gia đình đã tìm kiếm chị H khắp nơi nhưng vẫn không tin tức gì. Anh Vi Xuân T đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú. Ngày 09/12/2022 Tòa án nhân dân huyện T đã có Quyết định giải quyết việc dân sự thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Hoàng Thị H. Sau khi có **thông** báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định đối với chị H thì anh T tiếp tục làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tràng Định tuyên bố một người mất tích. Ngày 25/10/2023 Tòa án nhân dân huyện T đã ban hành Quyết định số: 04/2023/QĐST-VDS về việc tuyên bố một người mất tích đối với chị Hoàng Thị H.

Nay anh Vi Xuân T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tràng Định giải quyết cho anh T được ly hôn với chị Hoàng Thị H đã được Tòa án tuyên bố mất tích. Căn cứ các tài liệu do anh Vi Xuân T giao nộp, bản tự khai, Quyết định giải quyết việc dân sự thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú ngày 09/12/2022 và Quyết định tuyên bố một người mất tích ngày 25/10/2023 cho đến nay không có tin tức gì. Từ năm 2016 chị H đã bỏ nhà đi cho đến nay và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không ai còn yêu thương chăm sóc ai, anh T tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để anh có cơ hội xây dựng cuộc sống mới. Về con chung: Vợ chồng anh, chị chung sống với nhau có 02 con chung, cháu Vi Kiều T1, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2007 và Vi Khánh D, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2010, hiện nay hai cháu đang ở với anh Vi Xuân T. Khi ly hôn anh T yêu cầu là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung cho đến khi con đến tuổi trưởng thành. Không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, chị H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, nợ chung, nợ riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với chị Hoàng Thị H. Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Tràng Định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú năm 2022, Quyết định tuyên bố một người mất tích năm 2023. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải và đã làm đầy đủ các thủ tục xét xử vắng mặt của đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn phát biểu quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, đã xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Người tham gia tố tụng nguyên đơn anh Vi Xuân T đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa anh Vi Xuân T vắng mặt nhưng đã có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn chị Hoàng Thị H

đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Quan hệ hôn nhân: Do chị Hoàng Thị H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích đến nay vẫn chưa trở về nên làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống riêng của anh Vi Xuân T. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vi Xuân T với chị Hoàng Thị H và áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho anh Vi Xuân T được ly hôn với chị Hoàng Thị H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh T và chị H có 02 con chung là cháu Vi Kiều T1, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2007 và Vi Khánh D, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2010. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật HNGĐ năm 2014 giao cho anh Vi Xuân T chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Vi Kiều T1 và cháu Vi Khánh D đến khi đủ 18 tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ chung, nợ riêng: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện Kiểm sát không có ý kiến gì.

Về án phí: Anh Vi Xuân T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, do Hoàng Thị H bị tuyên bố mất tích nên Tòa án không tiến hành hòa giải, chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa anh Vi Xuân T vắng mặt nhưng đã có đơn xét xử vắng mặt, do vậy Tòa án quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại các Điều 207, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vi Xuân T và chị Hoàng Thị H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 10/12/2007, nên quan hệ vợ chồng của anh T và chị H là hợp pháp. Lý do anh T xin ly hôn vì chị H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Căn cứ quyết định số 04/2023/QĐST- VDS, ngày 25-10-2023 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định đã tuyên bố chị Hoàng Thị H mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và kể từ khi Tòa án thông báo thụ lý vụ án đến ngày Tòa án mở phiên tòa chị H vẫn vắng mặt.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do, và trước đó vụ án cũng đã được Tòa án nhân dân huyện Tràng Định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và Quyết định

tuyên bố một người mất tích, do vậy anh T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án xác minh bà Mông Thị Đ là mẹ đẻ của chị H cho biết từ khi chị H đi lấy chồng đăng ký kết hôn với anh Vi Xuân T cho đến nay chị H không về nhà mẹ đẻ và cũng không biết chị H đi đâu, làm gì; bà Lục Thị N là trưởng thôn C, xã Đ cho biết: Hoàng Thị H không có mặt ở địa phương còn đi đâu không rõ. Về tình cảm vợ chồng anh T và chị H thì trưởng thôn không nắm được vì chị H bỏ đi khỏi địa phương đã lâu. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Vi Xuân T, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh Vi Xuân T được ly hôn với chị Hoàng Thị H.

[4] Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là cháu Vi Kiều T1, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2007 và Vi Khánh D, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2010, khi ly hôn anh T yêu cầu được chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy phù hợp với nguyện vọng của anh T Hội đồng xét xử xét thấy cần được chấp nhận để bảo đảm việc nuôi dạy con cái sau khi ly hôn. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật HNGĐ năm 2014 giao cho anh Vi Xuân T chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Vi Kiều T1 và cháu Vi Khánh L đến khi đủ 18 tuổi, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con, chị H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản và nợ chung: Anh Vi Xuân T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Vi Xuân T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 2 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 272; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con với một người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích của anh Vi Xuân T đối với chị Hoàng Thị H. Xử cho anh Vi Xuân T được ly hôn với chị Hoàng Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Vi Kiều T1, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2007 và Vi Khánh D, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2010 cho anh Vi Xuân T; trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Vi Kiều T1 và Vi Khánh L trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nợ chung, riêng: Anh Vi Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Vi Xuân T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001783 ngày 06 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định. (anh T đã nộp đủ án phí) nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Anh Vi Xuân T và chị Hoàng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn,
- Phòng KTNV&THA;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn,
- VKSND huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định.
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- UBND xã Đại Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Tiền